

Thứ tư, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Vietnam Daily Review

Một phiên giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 30/3/2023		•	
Tuần 27/3-31/3/2023		•	
Tháng 03/2023		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường tiếp tục giằng co trong vùng 1,050-1,060 ngày hôm nay và kết phiên tại mốc 1,056.33 điểm, gần như không thay đổi so với hôm qua. 10/19 ngành tăng điểm, tuy nhiên số mã giảm lại áp đảo số mã tăng cho thấy dòng tiền đang tập trung vào một số mã nhất định trong các ngành. Ngành dẫn đầu đà tăng hôm nay là ngành Dịch vụ tài chính. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Hiện tại, VN-Index vẫn đang giằng co quanh ngưỡng kháng cự ngắn hạn, nhà đầu tư nên chờ đợi cho đến khi có xu hướng rõ ràng hơn.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL tăng theo xu hướng vận động của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 29/03/2023, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+2.04** điểm, đóng cửa **1056.33** điểm. HNX-Index **-0.16** điểm, đóng cửa **205.59** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+0.59)**, **MSN (+0.43)**, **TCB (+0.4)**, **MBB (+0.34)**, **VNM (+0.26)**.
- Kéo chỉ số giảm: **GAS (-0.43)**, **VPB (-0.17)**, **MWG (-0.14)**, **SAB (-0.09)**, **VCF (-0.08)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **7,305** tỷ đồng, giảm **-24.8%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 8,301 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 8.07 điểm. Thị trường có **147** mã tăng, 82 mã tham chiếu, **216** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-208.92** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **STB (-82.18 tỷ)**, **VPB (-77.65 tỷ)**, **SSI (-44.52 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-4.59** tỷ đồng.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

VN-INDEX **1056.33**
Giá trị: 7304.95 tỷ **2.04 (0.19%)**
Khối ngoại (ròng): -208.92 tỷ

HNX-INDEX **205.59**
Giá trị: 680.89 tỷ **-0.16 (-0.08%)**
Khối ngoại (ròng): -4.59 tỷ

UPCOM-INDEX **76.73**
Giá trị: 211.96 tỷ **1.15 (1.52%)**
Khối ngoại (ròng): 3.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	73.5	0.35%
Giá vàng	1,963	-0.52%
Tỷ giá USD/VND	23,488	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	25,435	-0.14%
Tỷ giá JPY/VND	178	-0.76%
LS liên NH 1 tháng	4.4%	-1.86%
LS TPCP 5 năm	3.8%	-0.25%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	31.40	STB	-82.18
VCB	20.44	VPB	-77.65
MBB	19.14	SSI	-44.52
VHM	13.84	GMD	-40.42
VIC	13.22	VND	-39.12

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu hàng hóa	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Cập nhật giá cả hàng hóa sáng 29/3

*Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu vào	Liên quan đầu ra
Dầu WTI	Barrel	73.44	0.86%	5.41%	-5.64%	-28.04%	PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	Barrel	78.91	1.01%	4.77%	-6.40%	-24.66%	PVT	GAS, BSR
Xăng	Gallon	2.71	1.14%	6.93%	1.50%	-13.04%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	Ounce	1973.37	0.86%	1.71%	7.43%	2.82%		PNJ
Bạc	Ounce	23.32	0.97%	4.22%	11.07%	-5.77%		PNJ
Đậu tương	Bushel	1467.75	1.77%	0.05%	-1.77%	-10.67%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	Bushel	699.75	0.25%	2.41%	-1.44%	-30.67%	AFX	
Sữa	Cwt	18.05	-0.11%	0.00%	1.69%	-19.49%	KDC	VNM, GTN
Cao su	JPY/kg	133.40	0.38%	2.07%	-5.39%	-21.58%	SRC, CSM	DPR, PHR
Đường	LB	21.31	1.82%	2.45%	3.60%	11.51%	VNM, GTN	SBT, LSS
Chè	Kg	2.89	0.00%	-2.03%	5.09%	5.47%		
Cà phê	LB	173.75	-1.78%	-6.94%	-6.23%	-19.45%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	LB	4.10	-0.06%	2.08%	-1.59%	-13.30%	CAV. SAM	MSN, ACM
Thép	CNY/ton	4121.00	0.39%	-1.60%	-1.88%	-17.88%		HPG
Nhôm	Ton	2389.00	1.08%	5.40%	-1.75%	-30.47%	CAV, SAM	
Quặng sắt	Ton	122.50	0.00%	-4.67%	-2.78%	-16.95%	HPG	
Than đá	Ton	176.25	0.51%	1.88%	-8.61%	-32.47%	HT1,HPG	HLC, NBC

Thông tin nổi bật

Giá dầu

- Dầu thô Brent kết thúc phiên tăng 53 US cent, tương đương 0.7% lên 78.65 USD/thùng; dầu Trung cấp Tây Texas (WTI) của Mỹ tăng 39 US cent (0.5%) lên 73.20 USD/thùng.
- Giá dầu thô tăng vào thứ Ba, kéo dài đà tăng mạnh từ phiên trước do nguy cơ gián đoạn nguồn cung từ khu vực người Kurd ở Iraq và hy vọng rằng tình trạng hỗn loạn trong lĩnh vực ngân hàng được kiểm chế.

Giá vàng

- Sau hai phiên giảm, giá vàng giao ngay tăng 0.7% lên 1,970.88 USD/ounce, giá vàng kỳ hạn tháng 4 tăng 1% ở mức 1,973.50 USD.
- Giá vàng tăng vào thứ Ba, nhờ sự hỗ trợ từ đồng USD yếu đi ngay cả khi lợi suất trái phiếu tăng và thị trường giảm bớt lo lắng về cuộc khủng hoảng ngân hàng.

Giá quặng sắt

- Trên Sàn giao dịch Singapore, quặng sắt giao tháng 4 tăng 1.8% lên 122.65 USD/tấn. Quặng sắt kỳ hạn tháng 5 trên Sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên của Trung Quốc kết thúc phiên tăng 1.8% lên 882 nhân dân tệ (128.11 USD)/tấn. Hợp đồng này đã tăng 1.3% trong phiên trước đó, kết thúc chuỗi 7 phiên giảm liên tiếp.
- Giá quặng sắt kỳ tương lai tiếp tục phục hồi vào thứ Ba khi giảm bớt lo ngại về lĩnh vực ngân hàng nâng giá thép tại Thượng Hải, mặc dù lo ngại kéo dài về triển vọng nhu cầu tại nhà sản xuất thép hàng đầu Trung Quốc đã hạn chế mức tăng.

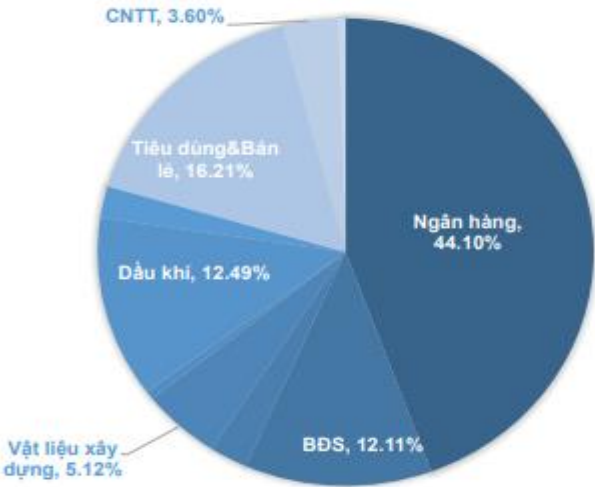
Giá nông sản

- Cà phê robusta kỳ hạn tháng 5 giảm 29 USD, tương đương 1.3%, xuống ở mức 2,185 USD/tấn. Cà phê arabica giao tháng 5 giảm 3.15 cent, tương đương 1.8%, xuống 1.7375 USD/lb.

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	92.3	0.5%	0.9	18,588	1.7	7,311	12.6	105,000	23.6%	Link
BID	Ngân hàng	46.2	0.4%	1.0	9,945	0.6	4,208	11.0	54,578	17.3%	Link
CTG	Ngân hàng	29.0	0.3%	1.3	5,930	2.1	-			28.1%	Link
VPB	Ngân hàng	20.9	-0.5%	1.2	5,970	14.8	-			17.6%	Link
ACB	Ngân hàng	24.4	-0.2%	1.1	3,507	15.8	4,640	5.3	26,000	30.0%	Link
MBB	Ngân hàng	18.3	1.7%	1.5	3,531	8.1	4,603	4.0	24,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	25.4	-0.2%	1.3	2,034	18.1	4,880	5.2	31,200	28.3%	Link
SSI	Chứng khoán	21.0	1.2%	1.7	1,343	14.2	N/A			44.0%	Link
GVR	BDS KCN						1,217		19,100		Link
HPG	Vật liệu xây dựng	20.8	0.5%	1.7	5,147	15.9	1,916	10.9	25,000	23.4%	Link
HSG	Vật liệu xây dựng	16.6	1.8%	2.3	421	15.0	1,896	8.8	18,500	16.1%	Link
VHM	BDS	48.0	0.0%	0.8	8,894	2.6	5,227	9.2	68,300	24.2%	Link
VRE	BDS	29.2	0.0%	1.2	2,828	1.8	1,576	18.5	31,800	33.0%	Link
NLG	BDS	25.2	-0.8%	1.5	413	1.0	2,557	9.9	38,700	44.5%	Link
DPM	Phân bón	33.6	0.1%	1.2	560	1.1	14,120	2.4	42,000	18.6%	Link
GAS	Dầu khí	102.8	-0.9%	0.6	8,372	0.4	6,793	15.1	122,300	3.0%	Link
PLX	Dầu khí	36.0	0.6%	1.1	1,946	0.9	2,625	13.7	42,000	17.8%	Link
BSR	Dầu khí	15.5	-0.6%	1.5	0	2.0	2,292	6.8	18,400	0.0%	Link
PVS	Dầu khí	25.3	-0.4%	1.2	515	2.8	1,340	18.9	31,100	20.9%	Link
PVT	Dầu khí	20.6	1.0%	1.2	284	0.6	2,929	7.0	24,300	18.4%	Link
POW	Tiện ích	13.4	0.4%	1.1	1,330	2.0	993	13.5	13,000	7.7%	Link
REE	Tiện ích	67.2	-1.2%	0.9	1,016	0.5	7,698	8.7	85,000	49.0%	Link
VNM	Tiêu dùng	74.9	0.7%	0.5	6,661	2.9	3,895	19.2	87,600	55.8%	Link
MSN	Tiêu dùng	78.8	1.5%	1.2	4,774	4.0	2,605	30.2	96,000	30.7%	Link
MWG	Bán lẻ	38.7	-1.0%	1.5	2,410	3.0	3,456	11.2	55,200	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	77.0	-1.0%	0.8	1,075	1.1	7,475	10.3	95,000	49.0%	Link
FRT	Bán lẻ	63.3	-2.5%	1.6	319	4.3	2,965	21.3	77,100	29.2%	Link
VHC	Thủy sản	53.4	-2.0%	1.2	417	0.6	12,800	4.2	67,500	30.7%	Link
GMD	Logistics	50.9	-1.2%	0.5	653	2.3	7,059	7.2	57,000	49.0%	Link
FPT	Công nghệ	79.0	-0.3%	0.8	3,688	1.4	5,901	13.4	91,900	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
4	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2022		x	Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2019	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2020	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 9.2021	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2022	x		Click
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2022		x	Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2022	x		Click
12	BSC_Vĩ mô Thị trường Quý II 2022	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2022	x		Click
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2022		x	Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2022	x		Click
16	Triển vọng ngành Thủy sản 2022		x	Click
17	BSC_Vĩ Mô Thị trường tháng 3.2022	x		Click
18	Triển vọng ngành Dệt May 2022		x	Click
19	BSC_Vĩ Mô Thị trường tháng 2.2022	x		Click
20	Triển vọng ngành dầu khí 2022		x	Click
21	BSC_Vietnam Sector Outlook 2022		x	Click
22	Cơ hội từ Đầu tư công (lần 3)	x		Click
23	BSC_Vĩ Mô Thị trường Tháng 1.2022	x		Click
24	BSC_Vietnam Marco Market Outlook 2022	x		Click
25	Ngành Phân bón_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
26	BSC_Vĩ Mô Thị trường Tháng 11.2021	x		Click
27	Ngành Ngân hàng_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
28	Chuyển dịch hàng hóa CN nặng & Cơ hội TTCK	x		Click
29	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2021		x	Click
30	BSC_Vĩ Mô & Thị trường Tháng 10.2021	x		Click
31	Cơ hội sau giãn cách xã hội	x		Click
32	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý III 2021	x		Click
33	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2021	x		Click
34	Quan hệ thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ và Việt Nam	x		Click
35	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2021		x	Click
36	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2021	x		Click
37	Covid lần sóng thứ 4	x		Click
38	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý 2.2021	x		Click
39	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2021	x		Click
40	XU HƯỚNG GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI	x		Click
41	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2021		x	Click
42	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2021	x		Click
43	Triển vọng ngành Dệt May 2021		x	Click
44	BSC_Vĩ mô & Thị trường Quý 1.2021	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639